

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4388 /UBND-CNN&XD

Thái Nguyên, ngày 14 tháng 9 năm 2021

V/v triển khai thực hiện các giải pháp  
bình ổn thị trường phân bón

Kính gửi:

- Sở Công Thương;
- Sở Nông nghiệp và PTNT.

Thực hiện Văn bản số 6115/VPCP-KTTH ngày 02/9/2021 của Văn phòng Chính phủ về việc giải pháp bình ổn thị trường phân bón (có bản phô tô gửi kèm theo), UBND tỉnh có ý kiến chỉ đạo như sau:

Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, các đơn vị liên quan nghiên cứu, xem xét triển khai thực hiện các giải pháp bình ổn thị trường phân bón, nhất là trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái tại Văn bản trên. Trường hợp khó khăn, vướng mắc báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

Yêu cầu Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và PTNT, các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
  - LĐ VP UBND tỉnh: Đ/c Tôn;
  - Lưu: VT, CNN&XD
- Tungnt, 9/2021

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

---

**Lê Quang Tiến**

**VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 6115/VPCP-KTTH  
V/v giải pháp bình ổn thị trường phân bón

Hà Nội, ngày 02 tháng 9 năm 2021

Kính gửi:

- Bộ Công Thương;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Xét báo cáo và kiến nghị của Bộ Công Thương tại văn bản số 4856/BCT-HC ngày 11 tháng 8 năm 2021 về biện pháp bình ổn thị trường phân bón, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái có ý kiến chỉ đạo như sau:

Các Bộ, cơ quan: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nghiên cứu nội dung báo cáo, đề xuất của Bộ Công Thương tại văn bản số 4856/BCT-HC ngày 11 tháng 8 năm 2021 (bản chụp kèm theo), theo thẩm quyền và chức năng, nhiệm vụ được giao xem xét, chủ động thực hiện các giải pháp, kiến nghị liên quan theo quy định, bảo đảm bình ổn giá phân bón và cân đối cung cầu tại thị trường trong nước, đáp ứng nhu cầu phân bón phục vụ sản xuất nông nghiệp, nhất là trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp.

Văn phòng Chính phủ thông báo để các Bộ, cơ quan liên quan biết, thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TTgCP, các PTTg: Lê Minh Khái,  
Lê Văn Thành (đề b/c);
- VPCP: BTCN, các PCN: Mai Thị Thu Vân,  
Nguyễn Cao Lục;
- các Vụ: TH, TKBT, NN, CN;
- Lưu: VT, KTTH (2b), DH.

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM  
PHÓ CHỦ NHIỆM**



**Mai Thị Thu Vân**



**BỘ CÔNG THƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4 8 5 6 /BCT-HC

Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2021

V/v giải pháp bình ổn  
thị trường phân bón

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Trong thời gian gần đây, giá phân bón trên thị trường thế giới và trong nước có biểu hiện tăng cao. Trước tình hình đó, nhiều ý kiến đề nghị Nhà nước có biện pháp để bình ổn giá phân bón, trong đó có việc hạn chế hoặc tạm dừng xuất khẩu phân bón, đồng thời xem xét bãi bỏ thuế phòng vệ thương mại (PVTM) đối với phân bón DAP và MAP nhập khẩu.

Sau khi xin ý kiến Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn và Bộ Tài chính, Bộ Công Thương xin báo cáo Thủ tướng Chính phủ như sau:

## **1. Tình hình sản xuất, tiêu thụ, giá cả phân bón**

### *1.1- Về cân đối cung cầu phân bón trong nước*

Theo số liệu của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hàng năm, nước ta sử dụng trung bình trên 10 triệu tấn phân bón. Năm 2020, sử dụng 10,23 triệu tấn, trong đó 7,6 triệu tấn phân bón vô cơ và 2,63 triệu tấn phân bón hữu cơ.

Hiện nay, tổng công suất đăng ký của các nhà máy phân bón trong nước 29,25 triệu tấn. Trong đó phân bón vô cơ có tổng công suất thiết kế là 25,21 triệu tấn nhưng thường duy trì sản lượng ở mức vào khoảng 9-10 triệu tấn/năm do phụ thuộc vào khả năng tiêu thụ của thị trường<sup>1</sup>. Các loại phân bón hữu cơ, hữu cơ vi sinh, vi sinh có thể sản xuất được khoảng 4 triệu tấn/năm.

Thị trường phân bón nội địa và thế giới là tương đối liên thông. Theo đó, tùy theo nhu cầu thị trường tại từng thời điểm, Việt Nam có thể vừa nhập khẩu, vừa xuất khẩu phân bón. Tuy nhiên, lượng nhập khẩu thường lớn hơn so với lượng xuất khẩu<sup>2</sup>. (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

<sup>1</sup> Trong đó, phân Ure khoảng 2,66 triệu tấn; phân DAP 810.000 tấn; phân lân khoảng 2,4 triệu tấn; phân NPK tổng công suất thiết kế hơn 20 triệu tấn nhưng thường duy trì sản lượng 4-4,5 triệu tấn do phụ thuộc vào khả năng tiêu thụ của thị trường.

<sup>2</sup> Trong 10 năm gần đây, nhập khẩu phân bón dao động trong khoảng 3-4 triệu tấn/năm, thấp nhất vào năm 2012 (3,18 triệu tấn), cao nhất vào năm 2017 (5,62 triệu tấn). Trung Quốc và Nga là hai thị trường cung cấp phân bón lớn nhất cho Việt Nam (48% kim ngạch nhập khẩu). Việt Nam xuất khẩu khoảng trên dưới 1 triệu tấn phân bón/năm. Riêng năm 2020 xuất khẩu 1,18 triệu tấn. Thị trường xuất khẩu chính là các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á như Campuchia, Malaysia, Indonesia....

Trong khoảng 5 năm trở lại đây, năng lực sản xuất phân urê, lân và NPK có thể đáp ứng đủ nhu cầu trong nước và xuất khẩu một phần (phân bón urê dư cung khoảng 500.000 tấn/năm). Sản xuất phân DAP và MAP đáp ứng được khoảng 80% nhu cầu. Riêng phân SA và phân kali vẫn phải nhập khẩu hoàn toàn do trong nước không có nguồn nguyên liệu, trong đó, phân kali nhập khoảng 1 triệu tấn, phân SA nhập khoảng 400-700.000 tấn/năm.

### 1.2- Về tình hình sản xuất, tiêu thụ phân bón 6 tháng đầu năm 2021

Từ cuối năm 2020, đầu năm 2021, tình hình sản xuất và tiêu thụ phân bón khởi sắc hơn so với những năm trước, các nhà máy phát huy được công suất thiết kế. Sản lượng sản xuất phân bón trong 6 tháng đầu năm 2021 đạt khoảng 4,69 triệu tấn phân bón vô cơ các loại, tăng 11,7% so cùng kỳ 2020. Cụ thể, phân NPK đạt trên 2,2 triệu tấn; phân urê đạt 1,244 triệu tấn; phân lân đạt khoảng 900.000 tấn; phân DAP, MAP đạt 341.000 tấn, tức là gần 95% công suất thiết kế (năm 2020, sản xuất DAP và MAP chỉ đạt 60% công suất thiết kế). Riêng đối với phân DAP và MAP, lượng bán ra từ nguồn sản xuất trong nước là khoảng 355.000 tấn, tăng 84,5% so với cùng kỳ năm 2020.

Lượng phân bón nhập khẩu đến hết tháng 6 đạt khoảng 2,31 triệu tấn, tăng gần 15% so với cùng kỳ năm 2020. Lượng phân bón xuất khẩu khoảng 667.000 tấn, tăng 44,7% so với cùng kỳ năm 2020.

	Sản xuất	Nhập khẩu	Xuất khẩu	Tiêu thụ trong nước (SX+NK-XK)
6 tháng 2020	4,2 triệu tấn	2,01 triệu tấn	461.000 tấn	5,749 triệu tấn
6 tháng 2021	4,69 triệu tấn	2,31 triệu tấn	667.000 tấn	6,333 triệu tấn
So sánh	Tăng 11,7%	Tăng 15%	Tăng 44,7%	Tăng 10,16%

Bảng trên cho thấy 06 tháng đầu năm 2021, dù lượng phân bón xuất khẩu tăng khá nhưng tổng nguồn cung phân bón cho sản xuất trong nước vẫn được đảm bảo. Bên cạnh đó, dù xuất khẩu tăng khá nhưng lượng phân bón do trong nước sản xuất dành cho nhu cầu nội địa vẫn đạt trên 4 triệu tấn, tăng 284 ngàn tấn so với mức 3,74 triệu tấn của 6 tháng đầu năm 2020.

### 1.3- Về giá phân bón

Giá phân bón hiện nay phụ thuộc vào các yếu tố thị trường như cân đối cung cầu, giá nguyên liệu đầu vào ... và chịu ảnh hưởng bởi giá phân bón trên thế giới do thị trường trong nước và nước ngoài đã tương đối liên thông. Sau thời gian tăng giá kỷ lục vào cuối năm 2018, giá phân bón đã liên tục giảm và chạm đáy vào tháng 7 năm 2020. Từ tháng 7 năm 2020 đến nay, giá phân bón bắt đầu phục hồi và có chiều hướng tăng cao trong những tháng gần đây.

Giá phân bón trên thị trường thế giới tại thời điểm tháng 6 năm 2021 so với tháng 12 năm 2020: urê tăng từ 250-290 USD/tấn lên 450-470 USD/tấn (FOB), mức tăng khoảng 60-80%; DAP, MAP tăng từ 500 USD/tấn lên trên 700 USD/tấn (CFR), tăng trên 40%; kali tăng từ 350 USD/tấn lên 450 USD/tấn (CFR), tăng gần 30%.

Theo một số nguồn tin, giá phân bón tại thị trường trong nước thời điểm tháng 6 năm 2021 so với tháng 12 năm 2020 như sau: urê tăng từ 6 triệu đồng/tấn lên khoảng 9,5-10,5 triệu đồng/tấn; giá DAP tại nhà máy tăng từ khoảng 8 triệu đồng/tấn lên khoảng 11-13,5 triệu đồng/tấn (*chi tiết diễn biến giá bán phân DAP và urê nhập khẩu và sản xuất trong nước tại Phụ lục kèm theo*).

Giá phân bón tăng cao do nhiều nguyên nhân:

- Giá nông sản trên thế giới liên tục tăng trong thời gian qua (điển hình là giá gạo) kết hợp với tình hình thời tiết thuận lợi đã thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển, kèm theo đó là nhu cầu phân bón. Trong khi đó, do giá phân bón giảm quá sâu trong nửa đầu năm 2020, nguồn cung phân bón trên thế giới lại có xu hướng giảm nên không kịp đáp ứng nhu cầu phục hồi quá nhanh.

- Dịch Covid-19 được kiểm soát ở mức độ nhất định tại các thị trường lớn như Bắc Mỹ, châu Âu, Trung Quốc ... đã khiến nhu cầu đối với nhiều mặt hàng phục hồi rất nhanh. Kết hợp với chính sách tiền tệ và tài khóa "siêu lỏng" trên toàn cầu, không chỉ phân bón mà hầu hết các mặt hàng cơ bản như sắt thép, than đá, xăng dầu, thức ăn chăn nuôi ... đều chứng kiến mức tăng giá rất mạnh. Có thể nói thị trường hàng hóa thế giới đang hình thành một mặt bằng giá mới.

- Giá các loại nguyên, nhiên liệu đầu vào cho sản xuất phân bón đều tăng rất mạnh trong thời gian qua dẫn đến giá thành tăng<sup>3</sup>.

- Dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến phức tạp đã tác động lớn đến chuỗi cung ứng hàng hóa trong nước, làm tăng chi phí vận chuyển, giá thuê nhân công, góp phần làm giá phân bón tăng.

Phân tích trên cho thấy mất cân đối cung - cầu phân bón ở một số thời điểm tại một số khu vực của thế giới và sự hình thành một mặt bằng giá mới đối với nhiều hàng hóa cơ bản, trong đó có nhiều loại là đầu vào của sản xuất phân bón, là nguyên nhân chính dẫn đến việc tăng giá phân bón trên thị trường nội địa. Xuất khẩu phân bón không phải là nguyên nhân chính do lượng phân bón mà sản xuất trong nước dành cho nhu cầu nội địa vẫn tăng gần 300 ngàn tấn trong 6 tháng đầu năm 2021. Thuế PVTM đánh vào phân bón DAP và MAP cũng không phải là nguyên nhân chính do loại thuế này được áp dụng từ tháng 8 năm 2017

<sup>3</sup> Như lưu huỳnh tăng 133% (từ 95 USD/tấn lên 221 USD/tấn); amoniac tăng 105% (từ 326 USD/tấn lên 676 USD/tấn); axit sulfuric tăng 132%; dầu Brent tăng từ 43 USD/thùng lên 77,1 USD/thùng ...

nhưng không gây ra hiện tượng tăng giá từ 2017 tới giữa 2020. Ngoài ra, giá tăng mạnh không chỉ đối với DAP và MAP mà ở cả những loại phân bón không bị áp thuế PVTM như urê, kali, SA, NPK.

## 2. Các nội dung Bộ Công Thương đã triển khai thực hiện

Nhằm góp phần ổn định thị trường phân bón, ngay từ đầu năm 2021, Bộ Công Thương đã có nhiều chỉ đạo, điều hành:

Bộ Công Thương đã có văn bản số 1321/BCT-HC ngày 11 tháng 3 năm 2021; số 4015/BCT-HC ngày 07 tháng 7 năm 2021; số 4084/BCT-HC ngày 09 tháng 7 năm 2021 đề nghị Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các doanh nghiệp sản xuất phân bón lớn chủ động tìm kiếm nguồn nguyên liệu nhập khẩu, phát huy công suất sản xuất, giảm tồn kho, kiểm soát kênh phân phối, ưu tiên tối đa tiêu thụ phân bón tại thị trường trong nước, định kỳ báo cáo tình hình sản xuất, tiêu thụ phân bón. Ngoài ra, Bộ đã cử các đơn vị liên quan làm việc trực tiếp với Tập đoàn Hoá chất Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam để đánh giá tình hình sản xuất, nắm bắt tình hình biến động giá cả trong nước và thế giới, tình hình cung ứng phân bón ra thị trường, các biện pháp chỉ đạo điều hành hạn chế xuất khẩu phân bón nhằm cung ứng tối đa cho thị trường nội địa.

Ngày 12 tháng 7 năm 2021, Bộ Công Thương đã có Văn bản số 404/BCT-HC đề nghị Ủy ban Quản lý vốn nhà nước có ý kiến đề Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam chỉ đạo Người đại diện phần vốn Nhà nước tại các doanh nghiệp sản xuất phân bón đôn đốc các doanh nghiệp này tăng cường sản xuất, tiếp tục tiết giảm chi phí sản xuất để cung ứng nhanh, kịp thời phân bón ra thị trường với giá cả hợp lý; ưu tiên tối đa tiêu thụ trong nước.

Tổng cục Quản lý thị trường đã chỉ đạo lực lượng quản lý thị trường trên toàn quốc phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các ngành có liên quan tại địa phương xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra chuyên đề đối với mặt hàng phân bón, tăng cường công tác quản lý thị trường phân bón, chống các hành vi gian lận thương mại, đầu cơ, tích trữ, đẩy giá...

Sau khi có văn bản chỉ đạo điều hành của Bộ Công Thương<sup>4</sup>, các doanh nghiệp sản xuất phân bón lớn đã phát huy toàn diện công suất, giảm tồn kho, kiểm soát kênh phân phối và ưu tiên tối đa phân bón cho thị trường trong nước. Lượng phân bón xuất khẩu đã giảm từ cuối tháng 4, cụ thể: xuất khẩu tháng 5 là 104.230 tấn, giảm 25% so với tháng 4 năm 2021; xuất khẩu tháng 6 đạt gần 88.000 tấn, tiếp tục giảm 15,5% so với tháng 5 năm 2021.

<sup>4</sup> Văn bản số 1321/BCT-HC ngày 11 tháng 3 năm 2021

Ngày 11 tháng 8 năm 2021, Bộ Công Thương đồng chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức hội nghị trực tuyến với 13 tỉnh, thành phố vùng ĐBSCL, một số doanh nghiệp sản xuất phân bón lớn để cập nhật tình hình thị trường phân bón trong bối cảnh dịch Covid-19 bùng phát tại các tỉnh phía Nam và đề xuất giải pháp góp phần bình ổn thị trường phân bón khi mùa vụ Đông Xuân sắp tới.

### **3. Về các ý kiến đề nghị hạn chế hoặc tạm dừng xuất khẩu phân bón, đồng thời xem xét bãi bỏ thuế phòng vệ thương mại (PVTM) đối với phân bón DAP và MAP nhập khẩu**

Như đã trình bày, trước tình hình giá phân bón tăng cao, có ý kiến đề nghị hạn chế hoặc tạm dừng xuất khẩu phân bón, đồng thời xem xét bãi bỏ thuế phòng vệ thương mại (PVTM) đối với phân bón DAP và MAP nhập khẩu<sup>5</sup>. Về các ý kiến này, Bộ Công Thương xin báo cáo như sau:

#### *3.1- Về biện pháp tự vệ đối với phân bón DAP, MAP nhập khẩu*

Trước hết, cần khẳng định rằng thuế PVTM đánh vào DAP và MAP nhập khẩu không phải là nguyên nhân dẫn đến sự tăng giá của DAP và MAP. Vì vậy, việc bãi bỏ thuế PVTM đối với DAP và MAP nhập khẩu nhiều khả năng chỉ dẫn đến việc tăng nhập khẩu DAP và MAP từ nước ngoài, chủ yếu là từ Trung Quốc, mà không dẫn đến việc giảm giá đáng kể đối với DAP và MAP.

Việt Nam áp dụng thuế tự vệ đối với DAP, MAP nhập khẩu từ tháng 8 năm 2017, với lộ trình chi tiết và mức thuế giảm dần. Việc áp dụng biện pháp tự vệ đã được thực hiện một cách cân trọng, khách quan, theo đúng quy định của pháp luật và quy định của WTO, trên cơ sở cân nhắc rất kỹ thực trạng của thị trường trong nước và tác động tới chi phí trồng trọt. Thực tế từ năm 2017 đến nay cho thấy biện pháp tự vệ đã góp phần tạo điều kiện cho ngành sản xuất phân bón DAP, MAP trong nước đứng vững và từng bước phát triển, giảm sự phụ thuộc vào phân bón nhập khẩu, đặc biệt là nguồn DAP và MAP từ Trung Quốc.

Từ cuối năm 2020, dù giá DAP nhập khẩu tăng mạnh nhưng DAP sản xuất trong nước vẫn được bán với giá thấp hơn từ 2 đến 3 triệu đồng/tấn, có thời điểm thấp hơn tới 4-5 triệu đồng/tấn<sup>6</sup>. Có thể thấy biện pháp PVTM đã phát huy tác dụng trong việc bảo vệ sản xuất trong nước phát triển, hạn chế một phần ảnh hưởng tiêu cực của biến động giá trên thị trường ngoài, giúp người tiêu dùng có được những lựa chọn với chi phí rẻ hơn. Trên thực tế, giá DAP và MAP sản xuất

<sup>5</sup> Bộ Công Thương nhận được 02 văn bản chính thức kiến nghị bãi bỏ biện pháp tự vệ đối với phân bón DAP và MAP nhập khẩu. Hiện chưa có văn bản chính thức nào kiến nghị dừng hoặc hạn chế xuất khẩu phân bón nhưng ý kiến này đã rải rác xuất hiện trên các phương tiện thông tin đại chúng.

<sup>6</sup> Trước năm 2009, khi Việt Nam chưa có nhà máy sản xuất DAP và phụ thuộc hoàn toàn vào nguồn DAP nhập khẩu từ Trung Quốc, giá DAP nhập khẩu có những thời điểm lên tới 18 triệu đồng/tấn.

trong nước là tương đối ổn định và rẻ hơn DAP, MAP nhập khẩu từ năm 2017 tới nửa sau năm 2020.

Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định 10/2018/NĐ-CP cũng như các Hiệp định của WTO không có quy định về việc tạm dừng hoặc bãi bỏ biện pháp tự vệ do những biến động mang tính thời điểm như đề nghị của doanh nghiệp. Việc thay đổi hoặc bãi bỏ biện pháp tự vệ *chỉ có thể thực hiện thông qua quy trình rà soát biện pháp tự vệ, bao gồm rà soát giữa kỳ, rà soát cuối kỳ và rà soát phạm vi sản phẩm*. Theo quy trình này, thời điểm gần nhất mà Bộ Công Thương có thể xem xét điều chỉnh biện pháp tự vệ đối với DAP, MAP là tháng 12 năm 2021. Khi tới thời điểm này, các doanh nghiệp có quyền gửi yêu cầu rà soát (để bãi bỏ biện pháp) về Bộ Công Thương và Bộ Công Thương sẽ xem xét yêu cầu này theo đúng các quy định của pháp luật.

### 3.2- Về các biện pháp kiểm soát xuất khẩu phân bón

WTO quy định các bên không được áp dụng các biện pháp cấm hoặc hạn chế xuất khẩu trừ một số ít trường hợp như bảo vệ an ninh quốc gia, bảo vệ sức khỏe con người, khan hiếm trầm trọng về lương thực...<sup>7</sup>

Khi gia nhập WTO, Việt Nam bảo lưu được quyền áp dụng biện pháp hạn chế xuất khẩu đối với một số mặt hàng nhưng không bao gồm mặt hàng phân bón. Các Hiệp định FTA mà Việt Nam tham gia đều dẫn chiếu tới cam kết khi gia nhập WTO, không có bảo lưu mới về cấm hoặc hạn chế xuất khẩu.

Theo quy định tại Điều 12 và Điều 100 của Luật Quản lý ngoại thương, có thể áp dụng biện pháp tạm ngừng xuất khẩu trong trường hợp cán cân thanh toán bị mất cân đối nghiêm trọng hoặc các trường hợp đặc biệt nghiêm trọng khác theo quy định của pháp luật. Do đó, để áp dụng biện pháp tạm ngừng xuất khẩu đối với phân bón, cần có quyết định từ cấp cao nhất về tình huống "đặc biệt nghiêm trọng". Xét cung cầu phân bón trong nước thời gian qua (cung vẫn đáp ứng đủ cầu) và các nguyên nhân khách quan dẫn đến việc tăng giá phân bón, có thể thấy việc đưa ra một quyết định như vậy là không đơn giản. Ngoài ra, áp dụng biện pháp tạm ngừng xuất khẩu đối với phân bón sẽ tạo thành tiền lệ để tạm ngừng xuất khẩu các mặt hàng khác cũng đang tăng giá rất mạnh như sắt thép, xi măng ..., dẫn đến phản ứng không lợi từ phía các thành viên WTO.

Về thuế xuất khẩu, khi gia nhập WTO, Việt Nam không đưa ra cam kết gì về thuế xuất khẩu đối với mặt hàng phân bón, tức là về nguyên tắc vẫn có thể áp dụng thuế xuất khẩu đối với phân bón. Tuy nhiên, các nước có thể suy diễn việc

<sup>7</sup> Điều XI, Hiệp định Chung về Thuế quan và Thương mại (GATT). "Hạn chế xuất khẩu" ở đây được hiểu là các biện pháp hạn chế số lượng như quota, giấy phép ..



áp dụng thuế xuất khẩu sẽ dẫn đến tác động tương đương với cấm hoặc hạn chế xuất khẩu<sup>8</sup>.

Trong số các FTA mà Việt Nam đã tham gia, Hiệp định CPTPP và EVFTA không cho phép áp dụng thuế xuất khẩu. Việt Nam tuy bảo lưu được quyền áp dụng thuế xuất khẩu đối với một số ít mặt hàng nhưng không có phân bón.

Như vậy, tuy có thể áp dụng thuế xuất khẩu đối với phân bón nhưng cần cân nhắc phản ứng của các nước thành viên WTO và lưu ý không áp dụng thuế này cho phân bón xuất khẩu sang EU và các nước thành viên CPTPP.

#### 4. Đề xuất của Bộ Công Thương

Từ các phân tích trên, để ổn định thị trường phân bón trong nước trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật và cam kết quốc tế, Bộ Công Thương xin kiến nghị Thủ tướng Chính phủ:

##### 4.1- Giao Bộ Công Thương:

- Chỉ đạo lực lượng quản lý thị trường tăng cường công tác quản lý thị trường phân bón, chống các hành vi gian lận thương mại, đầu cơ, tích trữ nhằm đẩy giá phân bón lên cao, sản xuất, kinh doanh phân bón giả, phân bón kém chất lượng... xử lý nghiêm các hành vi vi phạm;
- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện rà soát cuối kỳ biện pháp tự vệ đối với phân bón DAP, MAP theo đúng quy định pháp luật.

##### 4.2- Giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Rà soát, tính toán, định kỳ công bố nhu cầu sử dụng các loại phân bón chủ chốt phục vụ sản xuất nông nghiệp trong từng giai đoạn, mùa vụ để các doanh nghiệp chủ động cân đối kế hoạch sản xuất, kinh doanh.
- Phối hợp với Bộ Công Thương, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước chỉ đạo các doanh nghiệp sản xuất phân bón (i) cập nhật năng lực sản xuất phân bón trong nước để có cơ sở đánh giá thực trạng sản xuất, cân đối cung cầu phân bón; (ii) duy trì, phát huy tối đa công suất để cung ứng nhanh, kịp thời phân bón ra thị trường; và (ii) dành tối đa lượng phân bón phục vụ nhu cầu trong nước;
- Chỉ đạo các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động sản xuất, kinh doanh và chất lượng phân bón.
- Chỉ đạo các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tổ chức, cá nhân liên quan tuyên truyền, phổ biến, tập huấn và hướng dẫn sử dụng phân bón tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí.
- Đẩy mạnh hơn nữa việc sản xuất phân bón hữu cơ, đặc biệt là phân bón hữu cơ sử dụng nguồn nguyên liệu sẵn có trong nước (phụ phẩm trồng trọt, chất

<sup>8</sup> Trung Quốc đã bị kiện ra WTO (và thua kiện) khi áp thuế xuất khẩu đối với một số mặt hàng

thải chăn nuôi, rác thải sinh hoạt,...) để vừa cải tạo đất, vừa nâng cao hiệu quả sử dụng phân bón, từ đó giảm dần sử dụng phân bón vô cơ, xây dựng nền nông nghiệp sinh thái, phát triển bền vững, góp phần nâng cao chất lượng nông sản và bảo vệ môi trường.

#### 4.3- Giao Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp:

- Chi đạo Tập đoàn Hoá chất Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thực hiện tiết giảm chi phí sản xuất, điều tiết năng lực sản xuất cung ứng phân bón đáp ứng nhu cầu thị trường;

- Phối hợp Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương đề xuất các giải pháp phát triển, bình ổn thị trường phân bón trong nước.

#### 4.4- Giao Bộ Tài chính:

- Tiếp tục nghiên cứu việc sửa đổi Luật Thuế số 71 theo hướng đưa phân bón vào diện chịu thuế giá trị gia tăng đề trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, báo cáo Quốc hội.

- Phối hợp các Bộ, ngành, cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất việc áp dụng thuế xuất khẩu đối với phân bón phù hợp với các cam kết quốc tế.

#### 4.5- Giao Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Chủ động phối hợp với các Bộ, ngành liên quan trong việc chỉ đạo, điều hành sản xuất, kinh doanh và lưu thông phân bón tại địa phương.

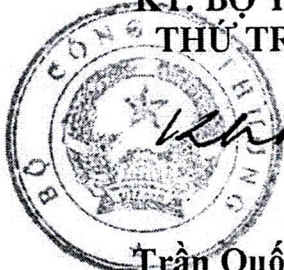
- Căn cứ tình hình thực tế của địa phương để áp dụng các biện pháp thích hợp, bảo đảm phòng chống dịch bệnh nhưng cũng tạo điều kiện tối đa cho việc vận chuyển, phân phối phân bón và vật tư nông nghiệp.

Bộ Công Thương kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo. /

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: TC, NN&PTNT;
- Ủy ban QLVNN
- Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên;
- Thứ trưởng Cao Quốc Hưng;
- Thứ trưởng Đỗ Thắng Hải;
- Các đơn vị: QLTT, XNK, KH, PVTM, TTTN, ĐB;
- Công TTĐT Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, HC.

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỦ TRƯỞNG



*Trần Quốc Khánh*

Trần Quốc Khánh

**PHỤ LỤC**  
(Kèm theo Công văn số 4 8 5 6 BCT/HC  
ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ Công Thương)

**I. Xuất nhập khẩu phân bón**

*Đơn vị: Triệu tấn*

Năm	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	6 tháng 2021
Nhập khẩu	3,44	4,33	3,18	4,75	3,7	4,53	4,22	5,62	4,27	3,81	3,97	2,31
Xuất khẩu	0,437	1,03	1,1	1,08	1,08	0,81	0,745	0,946	0,877	0,826	1,163	0,667

**II. Giá bán phân urea, DAP nhập khẩu và sản xuất trong nước**

*Đơn vị: đồng*

STT	Tên phân bón	15/12/2020	30/5/2021	15/06/2021	01/07/2021	16/07/2021
<b>I</b>	<b>Phân DAP</b>					
1	DAP Trung Quốc xanh	12.800	14.750	15.500	16.000	16.000
2	DAP Hải Phòng	9.000	11.900	12.600	14.300	14.300
<b>II</b>	<b>Phân urea</b>					
1	Urea hạt đục Indo	6.950	9.750	10.800	11.700	12.400
2	Urea Phú Mỹ	6.700	9.400	9.600	10.650	10.650
3	Urea hạt đục Cà Mau	6.800	9.500	10.500	11.500	12.000
4	Urea Hà Bắc	6.200	8.900	10.400	11.500	11.800
5	Urea Ninh Bình	6.200	8.600	9.800	11.000	11.000